

PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH NHẪM HÌNH THÀNH KHÁI NIỆM LÝ LUẬN VĂN HỌC CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• ThS. ĐỖ TIẾN SỸ

Trường THPT Yên Lãng - Mê Linh - Vĩnh Phúc

Phương pháp thuyết trình thường được coi là phương pháp dạy học truyền thống nhằm thông báo, tái hiện kiến thức vốn có sẵn trong tài liệu hoặc trong bài giảng. Các vấn đề phức tạp, các đề tài, các quy tắc (các khái niệm) được giáo viên (GV) trình bày một cách nhất quán, chặt chẽ về mặt lôgic trong thuyết trình. Mục đích của thuyết trình là thông báo, tái hiện, cho nên đã làm giảm đi phần nào năng lực chủ động tiếp nhận và nghiên cứu tri thức của người học. Song không vì thế mà đổi mới phương pháp dạy học tuyệt đối thủ tiêu hoặc cách li với phương pháp thuyết trình. Thuyết trình không phải là đọc-chép, mà là lời giảng giải, cắt nghĩa thấu triệt về một đối tượng cụ thể. Có thể nói, ở đâu có hoạt động dạy và học thì ở đó sử dụng lời thuyết trình, điều này càng cần thiết hơn đối với việc hình thành khái niệm nói chung. Đổi mới phương pháp thuyết trình trong dạy học cần hạn chế thuyết trình thông báo, tái hiện và phát huy hiệu quả của thuyết trình nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. Có nghĩa là GV đưa ra vấn đề, đặt học sinh (HS) vào tình huống có vấn đề, gợi mở, khơi gợi, tổ chức bàn bạc, thảo luận để cùng đồng thuận cách giải quyết. Để hình thành khái niệm phong cách nhà văn (PCNV), một khái niệm rất quan trọng của lý luận văn học, phản ánh nét “độc đáo về tư tưởng cũng như nghệ thuật có phẩm chất thẩm mỹ thể hiện trong sáng tác của những nhà văn ưu tú”, chúng tôi sử dụng những thao tác sau trong phương pháp thuyết trình:

1. Thao tác diễn dịch giúp HS khám phá nét độc đáo nổi trội của PCNV để lại dấu ấn trong tác phẩm

Tiến hành thao tác diễn dịch trong giờ dạy học tác phẩm văn học (TPVH), GV tiến hành hoạt động suy lí từ một tri thức chung để suy ra kết luận cụ thể về PCNV nào đó được học qua tác phẩm. Trước khi vào bài học, GV cung cấp khái niệm PCNV cho học sinh (HS) để HS định hình về định nghĩa của khái niệm, rồi cắt nghĩa

khái niệm, từ đó các em có ý niệm về biểu tượng của khái niệm PCNV. Khi HS tiếp cận với văn bản TPVH bằng hình thức đọc- hiểu tác phẩm, cần tạo cho các em có thói quen để ý, tìm hiểu, khám phá nét độc đáo nổi trội của PCNV để lại dấu ấn trong tác phẩm. Bởi tiếp nhận TPVH trên toàn thể thì thấy phong cách là phẩm chất sáng tạo ở mức độ cao nhất, hoàn mĩ nhất của người nghệ sĩ trong quá trình phát hiện và phản ánh hiện thực. Đó là nơi nhà văn có khả năng in dấu ấn sáng tạo riêng của mình trong việc cảm nhận và lí giải, đánh giá những hiện tượng phong phú và phức tạp của đời sống con người.

Diễn dịch, diễn giảng về khái niệm PCNV thường được dùng khi bắt đầu bài học TPVH sẽ giúp cho HS có cái nhìn khái quát về tác gia và tác phẩm, hiểu sâu sắc những đặc điểm mang tính bản chất của PCNV. Bởi xét trên toàn diện, bất cứ khái niệm nào cũng đều chú ý phản ánh cái chung bản chất và do tư duy năng động của con người khám phá ra trong những sự vật hiện tượng riêng biệt. Và theo đó thì khái niệm PCNV là nơi tập trung biểu hiện nhiều nhất những đặc điểm bản chất nhất của công sức lao động, tài năng sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Có thể thấy, PCNV Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám đã được định hình như một phong cách luôn đề cao sự sáng tạo văn chương nghệ thuật, phản ánh chân thực cuộc sống, một phong cách đi sâu vào phân tích tâm lí nhân vật để đưa ra những triết lí cuộc sống, cuộc đời, với biểu hiện ngôn ngữ đa giọng điệu, tinh tế và góc cạnh toát lên tính hiện thực sâu sắc.

PCNV bao hàm nhiều yếu tố từ tư tưởng, quan điểm đến cá tính, hoàn cảnh sống, phương pháp sáng tác riêng, thói quen, sở trường..., song có lẽ yếu tố quan trọng và trực tiếp chi phối tạo nên PCNV chính là quan điểm nghệ thuật của nhà văn. Trong số những nhà văn xuất hiện nửa đầu thế kỉ XX sáng tác theo khuynh hướng hiện thực chủ nghĩa phải kể đến Nam Cao – nhà văn luôn có ý thức về quan điểm và nguyên tắc

sáng tác nghệ thuật. Trong truyện ngắn *Trăng sáng và Đồi thừa*, Nam Cao đã thẳng thắn phát biểu quan điểm nghệ thuật của mình đồng thời phê phán thứ văn chương vuốt ve, giả dối, hời hợt làm thi vị hoá cuộc sống vốn rất đen tối, bất công, nhà văn cần phải có lương tâm, nhân cách, đạo đức nghề nghiệp. “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho, văn chương chỉ dung nạp được những người hiểu sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có” (*Đồi thừa*). Chính quan niệm văn chương phản ánh chiều sâu đời sống con người, xã hội, vì vậy đọc các tác phẩm của Nam Cao ta thấy nhà văn luôn chú ý đến khai thác đời sống tâm lí nhân vật. Nam Cao rất tài tình trong khám phá, phân tích biểu hiện tâm lí nhân vật dù là nông dân hiền lành như lão Hạc (*Lão Hạc*), Lang Rận (*Lang Rận*), nông dân bị tha hoá như Chí Phèo, Trạch Văn Đoàn, anh cụ Lộ (*Tư cách mõ*), đến những tên địa chủ, cường hào khét tiếng gian ác như Bá Kiến (*Chí Phèo*)... rồi đến đời sống tâm lí những trí thức tiểu tư sản sống ngột ngạt, tù túng và bế tắc như Thứ, San (*Sống mòn*), Hộ (*Đồi thừa*), Điền (*Trăng sáng*)... Nhà văn chú ý khai thác những khía cạnh tâm lí con người dù nhỏ nhất nhất trong sự việc, hành động, những khoảnh khắc vui buồn lẫn lộn trong cuộc đời. Qua tác phẩm của Nam Cao, người đọc tìm thấy những suy nghĩ triết lí về cuộc sống, về cuộc đời, về quan điểm sống của từng nhân vật. Đọc văn Nam Cao thấy chất triết lí thường xuất hiện trên những trang viết, nó xuất hiện khi thì là lời nói băng quơ, khi là những câu nhận định rút ra từ hoàn cảnh sống, và khi lại là những suy nghĩ chiêm nghiệm từ vốn sống, vốn trải nghiệm cuộc đời nhân vật. Có điều những triết lí trong văn Nam Cao không phải là thứ triết lí kinh viện cao siêu, thứ triết lí mà khi đọc đến người đọc sẽ nhận ra, đồng cảm, chia sẻ với nhân vật trong suy nghĩ, chiêm nghiệm của chính bản thân. Chính khuynh hướng triết lí trong hội thoại, trong trần thuật đã tạo nên được nhiều đoạn đối thoại và độc thoại nội tâm nhân vật rất chân thật và sinh động, và là một trong những yếu tố làm nên nét độc đáo phong cách Nam Cao.

2. Thao tác quy nạp giúp HS rút ra những dấu hiệu bản chất của PCNV

Quy nạp là một thao tác suy luận, là thuộc tính của khoa học lôgic. Để thực hiện thao tác quy nạp, bước đầu GV cần đưa ra những dấu hiệu đặc trưng của PCNV, bước tiếp theo là tổng hợp để khái quát lên thành khái niệm PCNV.

Trong chương trình Ngữ văn THPT, HS được học rất nhiều nhà văn có phong cách riêng, một trong những nhà văn đó có thể kể đến là Thạch Lam qua truyện ngắn *Hai đứa trẻ*. Đây là nhà văn có dấu ấn riêng trong nền văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Truyện *Hai đứa trẻ* là truyện không có cốt truyện. Toàn bộ truyện chỉ là cảnh sống của hai chị em Liên trong gian hàng tối tăm nơi phố huyện nghèo nàn, tù túng. Tìm hiểu sáng tác của Thạch Lam, ta thấy, hầu hết các tác phẩm đều không tìm đến những mâu thuẫn xung đột giai cấp, xã hội gay gắt, không đặt con người vào hoàn cảnh khốn cùng hay là sự tha hoá, mà mối quan tâm của nhà văn đặt lên hàng đầu là tâm trạng, tâm hồn con người. Trong *Hai đứa trẻ*, Thạch Lam chú ý miêu tả không gian, thời gian, con người mang đầy tâm trạng. Từ những dòng đầu: “Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều (...) chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng trên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn...”, rồi đến khi kết thúc thiên truyện, người đọc lại bắt gặp sự cô đơn của tâm trạng nhân vật đối diện với chính mình “... Liên đến bên em nằm xuống. Chị gối đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh thế giới quanh mình, mờ mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tý chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ”. Có thể thấy văn Thạch Lam có sự kết hợp hô ứng giữa không gian hiện thực và thời gian nghệ thuật. Trong đó tâm trạng nhân vật được bộc lộ đa chiều với những trạng thái tâm lí éo le, phức tạp. Khung cảnh phố huyện nghèo xác xơ, tăm tối, tù túng cùng với những đám người nghèo đói, dật dờ, những cửa hàng lèo tèo, ế ẩm kết hợp với bóng tối như con quái vật khổng lồ đang phủ trùm lên phố huyện làm cho Liên thấy buồn hiu hắt về cuộc sống đơn điệu, tẻ nhạt, thấy tiếc nuối quá khứ tuổi thơ tràn đầy hạnh phúc. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Tuân nhận xét truyện ngắn Thạch Lam hay đi sâu vào khám phá “những tâm trạng, tâm tình, cảm xúc, cảm giác”. Đó là tâm trạng nhớ nhà, hướng về tổ tiên với tấm lòng thành kính của hai cô gái (*Tối ba*

mười), tâm trạng nhẵn nại, chịu đựng, buồn tủi của Tâm (*Cô hàng xóm*), tâm trạng khủng hoảng như một kẻ tàn ác (*Một cơn giận*), tâm trạng của một kẻ khốn nạn đáng thương (*Sợi tóc, Đói*) hay một cảm giác mơ hồ thanh nhẹ dâng lên trong tâm hồn Thanh (*Dưới bóng hoàng lan*).

Văn chương Thạch Lam nhẹ nhàng, điềm đạm, thanh thoát như chính phong thái con người ông. Đọc *Hai đứa trẻ*, người đọc cảm thấy theo những dòng tả cảnh, tả tình, những dòng ý thức, tâm trạng của nhân vật. Người đọc cảm nhận được tâm hồn trong sáng, hồn nhiên cùng với ước mơ giản dị mà đẹp đẽ của hai em bé nghèo ở một ga xép nhỏ. Có thể thấy Thạch Lam tả cảnh mà không đơn thuần chỉ là những nét vẽ vô hồn mà còn ẩn chứa trong lời văn bao nhiêu tâm trạng, tấm lòng yêu thương triu mến của nhà văn về quê hương, xứ sở, xóm làng, về những con người bình dị. Trong truyện *Hai đứa trẻ* có biết bao câu văn có hồn, như biết “co duỗi nhịp nhàng”. Ông tả buổi chiều: “phương tây, đỏ rực như lửa cháy và những đám mây hồng như hòn than sắp tàn”, “một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”. Và đặc tả bóng tối: “Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối”. Bóng tối thật khủng khiếp, dày đặc đeo bám đến từng nhà, từng góc nhỏ: “Tôi hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn nữa...”. Nếu nói như M.B. Khrapchenkô: “phong cách như những thủ pháp thu hút độc giả” thì phong cách ngôn ngữ nghệ thuật Thạch Lam thu hút độc giả bằng một lối văn nhẹ nhàng, uyển chuyển đầy chất thơ, tính nhạc.

Từ những đặc điểm mang tính bản chất riêng lẻ của phong cách Thạch Lam, ta có thể khái quát phong cách truyện ngắn Thạch Lam thường không có những xung đột kịch tính mà chỉ là những gợi tả một tâm trạng hay một trạng thái tinh thần nào đó của con người. Một phong cách chú ý đến đời sống bên trong sâu thẳm của thế giới tinh thần, thế giới nội tâm con người, cùng với đó là lối văn trữ tình man mác, giàu chất thơ, tính nhạc có sức lay động tinh cảm sâu sắc.

3. Thao tác phân tích - tổng hợp giúp HS hiểu sâu và đánh giá đúng giá trị PCNV

Cùng với diễn dịch, quy nạp, so sánh, tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá, phân tích là một thao tác tư duy được sử dụng để hình thành và nắm vững khái niệm. Phân tích sẽ giúp cho

việc vạch ra và hiểu biết khái niệm một cách sâu sắc và khoa học hơn. Đối với việc phân tích khái niệm trong dạy học nói chung và phân tích khái niệm lí luận văn học trong đó có khái niệm PCNV nói riêng là vấn đề rất quan trọng, có ý nghĩa thiết thực đối với việc hình thành và vận dụng sáng tạo khái niệm vào cảm thụ tác phẩm. Nhờ phân tích chúng ta thấy được hết ý nghĩa khái niệm PCNV và từ đó đánh giá đúng được giá trị PCNV.

Nguyễn Tuân được xem như là một nhà văn có phong cách độc đáo, có sức hút độc giả lạ kì. Có thể thấu tóm các sáng tác của Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám xung quanh một chữ “ngông”, đề tài mà ông ưa tìm đến là chủ nghĩa xê dịch, vẻ đẹp “vang bóng một thời” và đời sống truy lạc. Nguyễn Tuân như một lữ khách đang mê đắm cái thật, cái đẹp, bỏ cả cuộc đời kiếm tìm cái đẹp trên cõi nhân gian này. Người đam mê cái thật, cái đẹp đến tột cùng như vậy rất dễ dẫn đến thái độ cực đoan để cao tuyệt đối cái tôi cá nhân, không quan tâm tới thời cuộc, lạnh lùng tới mức “đi lù lù giữa cuộc đời và ném đá khiêu khích với xung quanh”. Đây là phản ứng tiêu cực của con người cá nhân Nguyễn Tuân với xã hội. Song sự phản ứng đó cũng đã đẩy con người nghệ sĩ Nguyễn Tuân lên đến mức thăng hoa của sự sáng tạo nghệ thuật. Ông tìm kiếm cái thật, cái đẹp trong chốn xô bồ, tối tăm, xấu xa, giả dối, cố gắng gạt bỏ những gì là tinh túy, đẹp đẽ còn sót lại trên con người, trong đời sống xã hội. Song nhiều khi bất lực Nguyễn phải quay về với quá khứ vàng son “vang bóng một thời” – cái quá khứ mà đối với ông vẫn còn đẹp đẽ, nguyên vẹn “thiên lương”. Đọc Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám, người đọc rất dễ nhận thấy, xuất hiện hầu khắp các trang viết là hình ảnh cái tôi cực đoan, đề cao cách sống, cách cảm, cách nhận thức đánh giá của cá nhân về con người, cuộc đời, xã hội. Đây là sản phẩm tinh thần của lớp trí thức tiểu tư sản đương thời đang sống cuộc đời bế tắc, tù túng. Tuy vậy, không thể nói cái tôi cực đoan đó chỉ là tiêu cực mà qua những trang viết và lối suy xét của Nguyễn, ta vẫn thấy nổi lên là một tư tưởng luôn yêu quý và giữ gìn bản sắc dân tộc, yêu quê hương, đất nước, yêu tiếng nói Việt, một bản lĩnh vững vàng của một con người có nhân cách không chịu bó mình, thoả hiệp đầu hàng xã hội. Đọc sáng tác của Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám thấy mâu thuẫn trong con người và lí tưởng; ông trốn tránh hiện thực, ẩn

minh vào cái tôi cá nhân, sẵn sàng tung hô tất cả, khinh bạc với đời nhưng cũng thấy một Nguyễn Tuân luôn sống nhiệt thành với mọi thay đổi, thăng trầm của xã hội, thấy một tâm hồn nghệ sĩ yêu đời, yêu nước thiết tha.

Như vậy, từ việc phân tích những đặc điểm tài năng và sự định hình, phát triển của PCNV Nguyễn Tuân, ta có thể thấy những giá trị của ngòi bút Nguyễn Tuân – một ngòi bút luôn có thiên hướng đi tìm cái đẹp và cái thật trong văn chương, trong đời sống con người. Từ sự phân tích này, ta có thể đi đến những nhận xét, đánh giá mang tính khái quát tổng hợp về phong cách Nguyễn Tuân. Một phong cách luôn tìm kiếm và đề cao cái thật, cái đẹp một cách tuyệt đối, nhìn sự vật, thiên nhiên, con người thiên về phương diện văn hoá thẩm mỹ, tài hoa nghệ sĩ trong sự chuyển biến có đổi mới sáng tạo qua hai thời kì trước và sau Cách mạng tháng Tám.

4. Thao tác so sánh giúp HS nhận ra và khẳng định nét độc đáo nổi trội của từng Phong cách nhà văn

Thạch Lam là nhà văn nổi tiếng giai đoạn văn học 1930 – 1945, cuộc đời của nhà văn tuy ngắn ngủi (1910 - 1942) nhưng đã để lại sự nghiệp văn học khá lớn cho nền văn học nước nhà ở nhiều thể loại truyện ngắn, truyện dài, tiểu thuyết, truyện thiếu nhi, bút kí, bình luận văn học... Nguyễn Tuân đã dành những lời trân trọng nhất khi nhận xét về Thạch Lam, ông coi Thạch Lam là "một nhà văn chân chính", "văn Thạch Lam đọng nhiều suy nghiệm, nó là cái kết tinh của một tâm hồn nhạy cảm và từng trải về sự đời", "một số truyện ngắn của Thạch Lam có thể coi như là mẫu mực"... Nói đến Thạch Lam, ấn tượng sâu đậm nhất trong lòng độc giả là cách viết thâm trầm kín đáo mà duyên dáng lạ thường. Chính cách viết đã tạo nên PCNV. Truyện của ông thường không có xung đột gay gắt, nhân vật không bị dồn đến trạng thái tâm lí căng thẳng. Một lối viết mà ta quen gọi "truyện ngắn tâm tình, tâm trạng", "truyện mà không có chuyện", chỉ là những cảnh đời, những tâm trạng, hay một suy nghĩ của nhân vật về những vật tưởng như bé nhỏ như "sợi tóc", hay những hiện tượng bình thường của thiên nhiên con người như: "gió lạnh đầu mùa", "tiếng chim kêu", "nắng trong vườn". Cho dù truyện có đề cập đến những vấn đề để kích động thần kinh con người như "*Một cơn giận*", "*Đói*", "*Hai lần chết*"... thì vẫn thấy một giọng văn thâm trầm, điềm tĩnh, có mĩa mai, chua chát thì cũng nhẹ nhàng. Về phương diện này, nếu so sánh Thạch Lam với

Nam Cao, thì thấy giọng điệu trong văn Nam Cao gai góc, mãnh liệt, chua chát hơn. Nhân vật của Nam Cao bị dồn đẩy vào tận cùng của sự bế tắc, cùng cực, nó quấy đập, phá phách (Chi Phèo, Lang Rận, Lão Hạc...). Giọng điệu sắc sảo, lạnh lùng chi phối hầu như toàn bộ tác phẩm của Nam Cao, khiến người đọc nhiều phen tưởng như nhà văn đứng ngoài cuộc, đứng đưng trước nỗi đau khổ của nhân vật. Nam Cao viết về những người nghèo khổ ở nhiều phương diện như sự cùng cực, sự tha hóa nhân phẩm, cái đói và miếng ăn ...nhà văn chỉ ra những hoàn cảnh, mâu thuẫn xô đẩy nhân vật vào con đường cùng làm tha hoá nhân phẩm, nhân cách con người. Còn Thạch Lam viết về những kiếp người nghèo khổ với một tấm lòng xót thương, trân trọng đối với những kiếp người cơ cực, bất hạnh trong xã hội. Nhà văn viết bằng sự cảm thông, nâng niu trân trọng họ, cố gắng kiếm tìm những vẻ đẹp ẩn khuất trong tâm hồn những con người lam lũ, cơ cực. Ấn tượng nhất trong tác phẩm của Thạch Lam là hình ảnh người phụ nữ và trẻ em nghèo, đặc biệt là những em bé nghèo, thơ ngây trong trắng (*Nhà mẹ Lê*, *Một đời người*, *Hai đứa trẻ*, *Hai lần chết*, *Tối ba mươi*, *Cô hàng xóm...*).

Nói đến PCNV không thể không nhắc đến phương diện sáng tạo ngôn từ nghệ thuật. Ngôn ngữ được coi là yếu tố nghệ thuật quan trọng đầu tiên thể hiện cá tính sáng tạo và phong cách cá nhân. Văn Thạch Lam như đã nói ở trên là một thứ văn nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình và giàu cảm xúc. Chất trữ tình thấm đẫm trong câu văn tả cảnh, tả người, những cảm xúc suy tư của nhân vật, "một lối văn nhuần nhị, tinh tế, gọn và gợi được thật là rành rờ những trạng thái của sinh hoạt, xúc cảm và tâm hồn". Những cảnh đời, cảnh người được Thạch Lam miêu tả, kể bằng chất giọng thủ thỉ, tâm tình. Dường như nhà văn đang thắm thì bên tai độc giả về những gì mình đã sống, đã trải nghiệm. Cùng miêu tả những cảnh khổ của người nghèo nhưng ta ít khi có cảm giác ngột ngạt, tù túng, bức bối như trong truyện của Nam Cao, mặc dù truyện của Thạch Lam cũng đưa tới những ám ảnh ghê gớm (*Nhà mẹ Lê*, *Đói...*), giọng văn, cách miêu tả, sử dụng ngôn ngữ đem lại cho truyện của Thạch Lam không khí bớt căng thẳng, gay gắt. Đây cũng có thể là một cách viết "lạnh" mà như Nguyễn Tuân nhận xét về Thạch Lam – một "phong cách im ả thâm thúy". Truyện của Nam Cao bao giờ cũng tìm đến những hành động xung đột kịch tính, những xung đột của hoàn



cảnh, của đời sống nội tâm bên trong nhân vật. Do vậy câu văn được kết tạo bởi nhiều động từ. Nó có thể ngắn hoặc dài tùy theo hoàn cảnh nhưng bao chứa ở trong đó là những hành động liên tiếp nhau, hành động nọ nối tiếp hành động kia khiến cho nhân vật liên tục phải suy nghĩ, hành động, có đời sống tâm hồn bộn bề, phức tạp. Ví thế, đọc truyện của Nam Cao, thấy thế giới nhân vật hiện lên như thật, như đang lách qua những dòng chữ hiện lên trước mắt độc giả. Đọc văn Nam Cao người đọc phải huy động mọi giác quan, tập trung theo dõi diễn biến hành động nhân vật, ít khi thấy nhân vật đứng yên hoặc nếu có thì chỉ là bên ngoài, còn đời sống bên trong là đầy những suy tư, trăn trở, âu lo, hi vọng, thất vọng, chán chường, bế tắc... Để biểu hiện đầy đủ trạng huống đó, Nam Cao mang đến cho câu văn của mình những từ ngữ mang sắc thái lạnh lùng, mỉa mai, chua chát, giễu cợt nhiều khi thái quá trong kể và tả. Ví dụ, đoạn văn miêu tả Thị Nở (*Chí Phèo*), đoạn kể cảnh Hộ đẩy đọa Từ (*Đời Thừa*).

So sánh hai PCNV cần sự tương đồng, tương cận để so sánh, để tìm ra sự giống nhau và khác nhau của phong cách. Cần chú ý một số phương diện so sánh như: phương diện xây dựng hình tượng nghệ thuật, giọng điệu nhà văn, đặc sắc ngôn ngữ nghệ thuật... Tuy nhiên, trong quá trình so sánh cần chặt gạn những đặc điểm cơ bản của phong cách, bỏ qua những dấu hiệu nhỏ, lẻ, ít giá trị tạo lập PCNV để đi đến khẳng định nét độc đáo trong phong cách của từng nhà văn.

5. Thao tác khái quát hoá, trừu tượng hoá giúp HS rút ra kết luận về PCNV

Trong quá trình hình thành khái niệm, để nắm chắc tri thức bài học, cần thiết sử dụng thao tác trừu tượng hoá, khái quát hoá. Khái quát hoá gắn liền với trừu tượng hoá, trừu tượng hoá mang đến sự khái quát hoá rộng hơn và nhận thức sự vật một cách sâu sắc hơn. Việc tách các dấu hiệu cơ bản khác biệt và kết hợp các đối tượng riêng biệt có dấu hiệu chung thành một nhóm là hai mặt của một vấn đề tư duy trừu tượng - khái niệm. Trừu tượng hoá và khái quát hoá là một vấn đề quan trọng của sự hình thành khái niệm, bởi bản chất sự vật được tìm ra dựa trên sự khái quát hoá những đặc tính cơ bản của sự vật.

Trong bài học TPVH nhằm mục đích hình thành khái niệm PCNV cho HS, HS được tiếp cận với thế giới nghệ thuật của nhà văn sẽ có nhiều nhận định về PCNV được rút ra từ bài học. Những nhận định này còn lẻ tẻ, không tập trung,

chưa phải là bản chất của PCNV. Song HS sẽ dần dần là đã rút ra được bản chất PCNV thông qua việc phân tích tác phẩm. Giai đoạn này rất cần đến thao tác trừu tượng hoá, để gạt bỏ những yếu tố, đặc điểm thứ yếu, không quan trọng để giữ lại những thuộc tính bản chất của PCNV. Có thể thấy tác phẩm Hai đứa trẻ của Thạch Lam là nơi hội tụ những nét độc đáo của phong cách Thạch Lam bao gồm: yếu tố trữ tình, tâm lí tâm trạng, truyện không có cốt truyện, nhân vật ít hành động, ngôn ngữ nhẹ nhàng tinh tế có chiều sâu khám phá đời sống nội tâm con người... Nhưng không thể định nghĩa khái niệm phong cách Thạch Lam là tổng hợp những yếu tố này mà cần có sự lựa chọn những hạt nhân cơ bản làm nên phong cách Thạch Lam. Đi liền với trừu tượng hoá là thao tác khái quát hoá nhằm hợp nhất các đặc điểm cơ bản thống nhất của PCNV thành một nhóm, giữa các đặc điểm này có mối quan hệ chung với nhau. Truyện Hai đứa trẻ tiêu biểu cho phong cách Thạch Lam - truyện ngắn tâm tình tâm trạng, gợi niềm cảm thương sâu sắc. Thạch Lam đã đi sâu vào miêu tả, phân tích tâm trạng nhân vật, những con người nghèo khổ có cuộc sống tù túng, bế tắc được ông diễn tả bằng giọng điệu ngôn ngữ nhẹ nhàng tinh tế mang đậm chất trữ tình sâu lắng.

Thực ra, trừu tượng hoá và khái quát hoá thường xuất hiện ở trong những thao tác kể trên, song nó không rõ ràng và mang tính phổ biến. Trong diễn dịch – quy nạp, phân tích - tổng hợp, so sánh đều có khái quát hoá. Thực tế dạy học cho thấy, những thao tác này quan hệ mật thiết với nhau, đan chéo với nhau, trong diễn dịch có phân tích, so sánh, trừu tượng, khái quát hoá; trong phân tích - tổng hợp có diễn dịch, so sánh, khái quát hoá... Ở đây cũng xin lưu ý khi hình thành khái niệm, không nhất thiết tiến hành trình tự máy móc từng thao tác mà tùy theo bài học và điều kiện dạy học để có thể lựa chọn những thao tác hợp lí hướng dẫn HS tìm hiểu, khám phá về đẹp độc đáo, riêng biệt của PCNV trong TPVH.

SUMMARY

The author presents the method of „lecturing” to form the concept of literary theory for upper secondary school students through teaching such operations as deduction, induction, analysis, generalization and comparison.